

Hướng dẫn cấu hình Ubuntu Firewall (UFW) trên Ubuntu 14

admin Sun, Apr 14, 2019 [Cài Đặt Cơ Bản & Hướng Dẫn](#) 0 1487



Trong Ubuntu, có một công cụ đã được cài sẵn, nó được gọi là **UFW (Ubuntu-Firewall)**, UFW là một công cụ khá cơ bản, nó là ứng dụng thân thiện, viết trong ngôn ngữ lập trình Python, và có tài liệu tốt.

Bởi vì nó luôn là vấn đề quan trọng khi quản lý các server, bạn luôn phải thiết lập phân quyền cho các user để có thể truy cập vào server, cấu hình, và

service c? a b?n.

Ch? c?n m?t s? ki?n th?c v? Linux c? b?n là ?? ?? c?u hình t??ng l?a này c?a riêng b?n.

Cài ??t

UFW th??ng ???c cài ??t theo m?c ??nh trong Ubuntu. Nh?ng n?u không có các b?n c?ng có th? cài ??t UFW b?ng l?nh sau:

```
# apt-get install ufw
```

M? k?t n?i

Các b?n gõ theo m?u l?nh sau ?? m? port

```
# ufw allow <port>/<optional: protocol>
```

VD: Port 80 là port c?n thi?t ph?i m? khi các b?n ?ã ch?y m?t server web, chúng ta s? m? port 80 b?ng l?nh sau:

```
# ufw allow 80/tcp
```

ho?c

```
# ufw allow apache
```

?óng k?t n?i

N?u mu?n ?óng k?t n?i, b?n s? gõ theo m?u l?nh sau ?ây

```
# ufw deny <port>/<optional: protocol>
```

VD: Mysql là c? s? d? li?u r?t quan tr?ng, ta mu?n ?óng port 3306

```
# ufw deny 3306
```

Ho?c

```
# ufw deny mysql
```

Cho phép truy c?p t? m?t ip ?áng tin c?y

Trong m?t s? tr??ng h?p c?n làm vi?c t? xa, các b?n có th? t?o ra danh sách ??a ch? ip whitelist t? nhà hay v?n phòng c?a b?n, các ??a ch? này ph?i là các ??a ch? ip t?nh ?? có th? truy c?p server c?a b?n thông qua SSH hay FTP

VD: Tôi có ??a ch? ip: 192.168.0.1 và mu?n truy c?p qua port 22, tôi gõ l?nh nh? sau

```
# ufw allow from 192.168.0.1 to any port 22
```

Kích ho?t UFW

?? kích ho?t UFW các b?n dùng l?nh sau

```
# ufw enable
```

nó s? hi?n ra m?t câu h?i: l?nh này có th? phá v? các k?t n?i SSH, vì v?y các b?n ph?i ch?c ch?n r?ng các c?ng SSH ???c phép nh?n k?t n?i t? ??a ch? IP c?a b?n

```
root@Mr:~# ufw enable
Command may disrupt existing ssh connections. Proceed with operation (y|n)? y
Firewall is active and enabled on system startup
```

Kiểm tra tình trạng UFW

Xem tất cả các quy tắc của bản đang làm sau

```
# ufw status
```

```
root@Mr:~# ufw status
Status: active

To Action From
--
80/tcp ALLOW Anywhere
3306 DENY Anywhere
Apache ALLOW Anywhere
```

Xem báo cáo chi tiết hơn

```
# ufw status verbose
```

```
root@Mr:~# ufw status verbose
Status: active
Logging: on (low)
Default: deny (incoming), allow (outgoing), disabled (routed)
New profiles: skip

To Action From
--
80/tcp ALLOW IN Anywhere
3306 DENY IN Anywhere
80/tcp (Apache) ALLOW IN Anywhere
80/tcp (v6) ALLOW IN Anywhere (v6)
3306 (v6) DENY IN Anywhere (v6)
80/tcp (Apache (v6)) ALLOW IN Anywhere (v6)
```

Disable/reload/restart UFW

?? vô hi?u hoá (stop) UFW, ch?y l?nh này.

```
# ufw disable
```

N?u b?n c?n ph?i t?i l?i UFW (reload), ch?y l?nh này

```
# ufw reload
```

?? kh?i ??ng l?i UFW, b?n s? c?n ph?i vô hi?u hóa nó ??u tiên, và sau ?ó kích ho?t nó m?t l?n n?a.

```
# ufw disable  
# ufw enable
```

Lo?i b? các quy t?c

?? li?t kê các quy t?c c?a UFW các b?n gõ các l?nh sau:

```
# ufw status numbered
```

```
root@Mr:~# ufw status numbered  
Status: active  
  
      To                Action                From  
      --                -  
[ 1] 80/tcp             ALLOW IN             Anywhere  
[ 2] 3306                DENY IN              Anywhere  
[ 3] Apache             ALLOW IN             Anywhere  
[ 4] 80/tcp (v6)        ALLOW IN             Anywhere (v6)  
[ 5] 3306 (v6)          DENY IN              Anywhere (v6)  
[ 6] Apache (v6)        ALLOW IN             Anywhere (v6)
```

Các bản số nhìn thấy trong [...] có những con số, các bản số dùng những số đó để xóa các quy tắc như I như sau

```
# ufw delete [number]
```

Vd: Mình xóa quy tắc số 6 như sau

```
root@Mr:~# ufw delete 6
Deleting:
  allow Apache
Proceed with operation (y|n)? y
Rule deleted (v6)
```

Cho phép host IPv6

Nếu bạn sử dụng IPv6 trên VPS của bạn, bạn cần phải thêm vào những host IPv6 được kích hoạt trong UFW. Để làm như vậy, mở tập tin cấu hình trong một trình soạn thảo văn bản.

```
# nano /etc/default/ufw
```

Tìm và sửa ipv6 thành yes

```
IPV6=yes
```

Sau khi thực hiện thay đổi này, lưu tập tin. Sau đó, khởi động lại UFW bằng cách tắt và bật lại nó.

```
# ufw disable
# ufw enable
```

Trở về cài đặt mặc định

Nếu bạn cần phải quay trở lại các thiết lập mặc định, hãy gõ vào lệnh dưới đây. Câu này sẽ phần nào thay đổi điều gì.

```
# ufw reset
```

Trong đây chúng ta đã kết thúc bài hướng dẫn cấu hình firewall

Nhìn chung, UFW có thể bảo vệ VPS của bạn chống lại những kẻ hackers phần mềm. Tuy nhiên, các biện pháp bảo mật của bạn nên được chi tiết hơn so với chỉ sử dụng UFW. Tuy nhiên, UFW đó là một khởi đầu tốt (và cần thiết).

Online URL: <https://huongdan.maxserver.com/article-143.html>